

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH L ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B án số: 70/2024/HSST

Ngày: 17-9-2024

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH L ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sáu

2. Bà Hồ Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Vũ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng tham gia phiên tòa: ông Lê Hữu Việt Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường L**, sinh năm 1986 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng; nghề nghiệp: thợ sơn gỗ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964 cả hai hiện sống tại tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng; có vợ là Vũ Thị Hòa, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Phạm C**, sinh năm 1967. Vắng mặt

Địa chỉ: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng

2. Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng

3. Ông **Trần Minh C**, sinh năm 1999. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã Lộc Phú, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2023 đến tháng 01/2024, Nguyễn Trường L đã cho ông Phạm C, sinh năm 1967; HKTT: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, L Đồng vay tiền 03 lần với lãi suất cao hơn 5 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, trong đó có 02 lần đưa tiền mặt và 01 lần chuyển khoản từ tài khoản số 0979000470 mở tại ngân hàng BIDV của Nguyễn Trường L đến tài khoản số 106.000.195.941 mở tại ngân hàng Viettinbank của ông C, cụ thể:

- Khoản vay thứ 01: Ngày 09/01/2023 L cho ông C vay số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) với lãi suất 3.500đ/1.000.000đ/ngày (cao gấp 6,3875 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự), thỏa thuận miệng 10 ngày trả lãi một lần (cả hai thống nhất gọi là 01 khoá trả lãi). Từ ngày 13/8/2023 đến 23/01/2024 L hạ lãi của khoản vay này xuống còn 3.250đ/1.000.000đ/ ngày (cao gấp 5,9313 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự).

Với khoản vay này, theo thỏa thuận ông C phải trả L số tiền lãi là 101.800.000đ (một trăm lẻ một triệu, tám trăm nghìn đồng), trong khi số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 16.613.699đ (mười sáu triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng), số tiền thu lợi bất chính là 85.186.301đồng (tám mươi lăm triệu, một trăm tám mươi sáu ngàn, ba trăm lẻ một đồng).

- Khoản vay thứ 02: Ngày 02/3/2023, L tiếp tục cho ông C vay số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/ngày (cao gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự). Khi cho vay, L chỉ đưa cho ông C 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) vì L trừ trước tiền lãi 10 (mười) ngày là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Từ ngày 02/05/2023 đến 23/01/2024 L giảm lãi xuống còn 6.000đ/1.000.000đ/ngày (cao gấp 10,95 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự).

Với khoản vay này, tính đến ngày 23/01/2024, theo thỏa thuận ông C phải trả L số tiền lãi là 86.400.000đ (tám mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng), trong khi số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 7.210.959 đồng (bảy triệu, hai trăm mười nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng), số tiền thu lợi bất chính là 79.189.041 đồng (bảy mươi chín triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi một đồng).

- Khoản vay thứ 03: Ngày 05/6/2023, L tiếp tục cho ông C vay số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/ngày (gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự). Khi giao tiền, L chỉ chuyển

khoản cho ông C 16.000.000đ, do L trừ đi tiền lãi trước 10 ngày và các khoản lãi trước đó ông C chưa đóng. Khoản vay này đến 31/8/2023 thì L không tính lãi nữa. Số tiền cho ông C vay lần này, L đã vay của Nguyễn Thị Kim A, sinh 1985, HKTT: thôn 4, Lộc Phú, Bảo L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/ngày.

Với khoản vay này, tính đến ngày 31/8/2023, theo thoả thuận ông C phải trả L số tiền lãi là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), trong khi số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 1.928.767 đồng (một triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng), số tiền thu lợi bất chính là 33.071.233 đồng (Ba mươi ba triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng).

Đến ngày 24/01/2024, L đã cộng số tiền gốc của khoản vay thứ 01 và thứ 02 cùng số tiền lãi ông C còn nợ thành khoản vay mới là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với lãi suất là 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Ông C đã trả lãi được 01 lần với số tiền 2.000.000đ vào ngày 09/02/2024. Đối với khoản vay thứ 03 L và ông C chưa tính đến.

Tổng số tiền L đã cho ông Cường vay là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Tuy nhiên, số tiền thực tế L đưa cho ông C vay là 132.000.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Theo thoả thuận, ông C phải trả cho L số tiền lãi của 03 khoản vay này là 223.200.000đ (hai trăm hai mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng), trong khi số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 25.753.425đ (hai mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 197.446.575đ (một trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông C đã 03 lần trả lãi bằng tiền mặt cho L với số tiền 8.400.000đ (tám triệu bốn trăm ngàn đồng) ở khoản vay thứ 01. Sau đó, do không có tiền nên ông C cộng gộp lãi của các khoản vay 02 và 03 và trả thành nhiều lần theo thời gian không cố định. Đến ngày 20/10/2023, ông C không đóng lãi nữa. Thực tế ông C mới trả cho L tổng số tiền lãi là 137.300.000đ, trong khi số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 25.753.425đ (hai mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng), số tiền L đã thu lợi bất chính là 111.546.575 đồng. Đến nay ông Phạm C chưa trả tiền nợ gốc cho L.

Tại B Cáo trạng số: 80/Ctr-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng đã truy tố Nguyễn Trường L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như B Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung B Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh L Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” .

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Trường L 25.753.425 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ ông Phạm C số tiền 160.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc ông Phạm C chưa trả cho bị cáo Nguyễn Trường L.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho ông Phạm C là 111.546.575 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356725089102760 của Nguyễn Trường L.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Trường L nhận thức được hành vi của B thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ và cáo trạng nên có cơ sở kết luận:

Từ tháng 01/2023 đến tháng 01/2024, tại huyện Bảo L, tỉnh L Đồng, Nguyễn Trường L đã 03 lần cho ông Phạm C vay với tổng số tiền gốc là 160.000.000 đồng, với lãi suất cho vay từ 118,63% đến 365%/năm, cao gấp 5,93 lần đến 18,25 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi theo thỏa thuận là 223.200.000đ, số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự theo

quy định là 25.753.425 đồng, số tiền thu lợi bất chính theo thoả thuận là 197.446.575 đồng; số tiền lãi thực tế đã nhận là 137.300.000đ, bao gồm chuyển khoản số tiền 100.900.000 đồng, trừ trực tiếp vào gốc số tiền 28.000.000 đồng, đưa tiền mặt số tiền 8.400.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 111.546.575 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về hoạt động tín dụng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi cho vay với mức lãi suất cao hơn gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự như hành vi đã nêu trên, nhằm mục đích thu lợi bất chính tiền của người vay nên đủ yếu tố “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự; quá trình cho vay bị cáo thừa nhận và cơ quan điều tra chứng minh được bị cáo thu lợi bất chính theo thoả thuận số tiền là 197.446.575 đồng, thuộc trường hợp định khung hình phạt tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 (*Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên*) Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trường L thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 03 lần thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về hình phạt:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội là tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân mà còn gây bất ổn cho xã hội, tiềm ẩn những nguy cơ phát sinh những loại tội phạm khác. Qua xem xét thấy rằng, nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc lười lao động nhưng lại muốn thụ hưởng thụ thành quả, làm giàu bất chính; mặc dù các phương tiện truyền thông liên tục tuyên truyền, lên án về hậu quả, hệ lụy của hành vi cho vay lãi nặng nhưng bị cáo không lấy đó làm gương, mà còn phạm tội, gây bất ổn cho hoạt động kinh tế và đời sống của người dân địa phương. Vì vậy nếu để bị cáo sinh sống, cải tạo ngoài cộng đồng sẽ gây nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thích hợp nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội đối với hoạt động tín dụng đen như hành vi mà bị cáo thực hiện.

[5] Đánh giá về các biện pháp tư pháp:

[5.1.] Về xử lý xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356725089102760 của Nguyễn Trường L là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tạm giữ và đã trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y12S 2021, màu xA, số Imei 1: 865652058100159, số Imei 2: 865652058100142 cho ông Phạm C nên HĐXX không xem xét.

- 01 USB vỏ bằng nhựa màu đỏ, phần nắp bằng kim loại màu bạc, trên thân USB có dòng chữ Kingston DT101 8GB, bên trong USB gồm 04 file âm thA của ông Phạm C.

- 01 (một) B sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng tại ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bảo Lộc, từ ngày 01/01/2023 đến 29/02/2024, tên tài khoản Nguyễn Trường L, địa chỉ: Tổ 8, Lộc Thắng, Bảo L, L Đồng, số tài khoản: 6420882438, gồm 25 tờ, 50 trang (được đánh số thứ tự liên tục từ 01 đến 50), có đóng dấu mộc đỏ của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bảo Lộc – Phòng giao dịch Bảo L;

- 01 (một) giấy mượn tiền giữa Phạm C với ông Nguyễn Trường L, B ghi tay, được viết trên 01 tờ giấy vở ô li, gồm 01 mặt có ghi chữ (B gốc);

- 01 (một) giấy mượn tiền giữa Phạm C với ông Nguyễn Trường L, B ghi tay, được viết trên 01 tờ giấy vở ô li, gồm 01 mặt có ghi chữ (B gốc).

- 01 (một) B sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bảo Lộc – PGD Lộc Phát, từ ngày 09/01/2023 đến 09/03/2024, tên tài khoản Phạm C, Số ID khách hàng: 051067011750, địa chỉ: Thôn 10, Lộc Ngãi, Bảo L, L Đồng, số tài khoản: 106000195941, gồm 28 tờ, 56 trang (được đánh số thứ tự liên tục từ 01 đến 56), có đóng dấu mộc đỏ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bảo Lộc – PGD Lộc Phát.

Là các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hoạt động cho vay của bị cáo nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[5.2.] Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm:

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Trường L 25.753.425 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Truy thu sung ngân sách nhà nước từ ông Phạm C số tiền 160.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc ông Phạm C chưa trả cho bị cáo Nguyễn Trường L.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho ông Phạm C là 111.546.575 đồng.

[6] Đánh giá về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự có quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”, do mục đích của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi làm giàu bất chính, lẽ ra cần thiết phải phạt bổ sung hình phạt tiền tương ứng với khoản tiền thu lợi bất chính nhằm thu ngân sách cho Nhà nước. Tuy nhiên, do bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ

luật Dân sự cho ông Phạm C là lớn, điều kiện kinh tế hiện để thi hành hình phạt bổ sung là không khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đánh giá về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị Kim A cho L vay 40.000.000đ với lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/ngày (tương ứng với mức lãi suất 365%/năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự), số tiền lãi theo thỏa thuận là 29.500.000đ (tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 1.731.507đ), số tiền thu lợi bất chính là 27.768.493đ. Số tiền lãi thực tế đã nhận từ L là 25.500.000 đồng, tương ứng với số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 1.731.507 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 23.768.493 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị Kim A có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nhưng do số tiền thu lợi bất chính chưa đến 30.000.000đ nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã đề nghị UBND huyện Bảo L xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Kim A về hành vi: “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự”, quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 12, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ngày 9 tháng 8 năm 2024 Ủy ban nhân dân huyện Bảo L đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 2573/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị Kim A là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn B, sinh năm 1962; HKTT: tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L là bố của L và Vũ Thị Hoà, sinh năm 1990; HKTT: tổ 8, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L là vợ của L qua điều tra xác định ông B, bà Hoà không biết và không liên quan đến việc L cho ông C vay tiền, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành chính, hình sự là đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 356725089102760 của Nguyễn Trường L.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB vỏ bằng nhựa màu đỏ, phần nắp bằng kim loại màu bạc, trên thân USB có dòng chữ Kingston DT101 8GB, bên trong USB gồm 04 file âm thanh của ông Phạm C.

- 01 (một) B sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng tại ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Bảo Lộc, từ ngày 01/01/2023 đến 29/02/2024, tên tài khoản Nguyễn Trường L, địa chỉ: Tổ 8, Lộc Thắng, Bảo L, L Đồng, số tài khoản: 6420882438, gồm 25 tờ, 50 trang (được đánh số thứ tự liên tục từ 01 đến 50), có đóng dấu mộc đỏ của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Bảo Lộc – Phòng giao dịch Bảo L;

- 01 (một) giấy mượn tiền giữa Phạm C với ông Nguyễn Trường L, B ghi tay, được viết trên 01 tờ giấy vở ô li, gồm 01 mặt có ghi chữ (B gốc);

- 01 (một) giấy mượn tiền giữa Phạm C với ông Nguyễn Trường L, B ghi tay, được viết trên 01 tờ giấy vở ô li, gồm 01 mặt có ghi chữ (B gốc).

- 01 (một) B sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Bảo Lộc – PGD Lộc Phát, từ ngày 09/01/2023 đến 09/03/2024, tên tài khoản Phạm C, Số ID khách hàng: 051067011750, địa chỉ: Thôn 10, Lộc Ngãi, Bảo L, L Đồng, số tài khoản: 106000195941, gồm 28 tờ, 56 trang (được đánh số thứ tự liên tục từ 01 đến 56), có đóng dấu mộc đỏ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bảo Lộc – PGD Lộc Phát.

Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm:

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L nộp số tiền 25.753.425 đồng là tiền lãi trong hạn theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự để sung quỹ nhà nước.

Truy thu và buộc ông Phạm C nộp số tiền 160.000.000 đồng, đây là số tiền nợ gốc ông Phạm C chưa trả cho bị cáo Nguyễn Trường L để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải trả lại số tiền thu lợi bất chính vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự cho ông Phạm C là 111.546.575 đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp B án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trường L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo B án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được B án hoặc kể từ ngày B án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng (2);
- VKSND tỉnh L Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Công an huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành